TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường G, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh N2 *(Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1).*

Địa chỉ chi nhánh: Số B L, thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người được ủy quyền lại: Bà Ngô Thị Phương T – Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N1 – Chi nhánh N2 *(Theo giấy ủy quyền số 377/UQ-NNNoNT-NS ngày 11/5/2026 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh N2).*

- Đồng bị đơn: Ông Hoàng B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thiên N, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Hoàng B và bà Nguyễn Thiên N đồng ý cùng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N1 số nợ của khoản vay, bao gồm:

- Dư nợ gốc: 24.437.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 08/6/2026: 74.860.263 đồng (Bảy mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).

Tổng cộng: **99.297.263 đồng** (Chín mươi chín triệu hai trăm chín mươi

bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).

[2.2] Kể từ ngày 09/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng B và bà Nguyễn Thiên N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 12/5/2008, Sổ vay vốn số NA 1060756 tên chủ hộ H, Sổ lưu tờ rời hộ sản xuất vay vốn ngắn hạn tên chủ hộ vay vốn Hoàng B cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hoàng B và bà Nguyễn Thiên N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N1.

[2.3] Về án phí:

H lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **2.475.000 đồng** (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số **0004135** ngày 20/5/2026.

Ông Hoàng B và bà Nguyễn Thiên N phải chịu **2.482.432 đồng** (Hai triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Thái Thị Thùy Dung